

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**                      **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45/2020/HS-ST**

Ngày: 07/8/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

Ông Trần Đ Nhì.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Hữu P** (tên thường gọi là PC); Sinh ngày: 16/6/1993; Tại: Tỉnh Đắk Lắk; Thường trú: 33/10 đường ĐCT, phường TT, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu S và bà: Nguyễn Thị Thu H; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 01/4/2020.

Tiền sự: Ngày 11/01/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 17/2016/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 15/8/2018 (Giấy chứng nhận số: 326/CN-CSĐTCNMT ngày 31/7/2018 của Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk).

Nhân thân:

- Ngày 10/01/2011, bị Công an phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số: 26815). Đã nộp phạt ngày 10/01/2011 (Biên lai thu tiền số: 0007438 của Kho bạc Nhà nước Buôn Ma Thuột).

- Ngày 25/11/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 316/2011/HSST). Đã thi hành xong phần án phí ngày 22/6/2012 (Biên lai thu tiền số: AA/2010/0001426 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk).

- Ngày 17/02/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản». Tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù của Bản án số: 316/2011/HSST ngày 25/11/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 năm tù (Bản án số: 62/2012/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/6/2013 và đã thi hành xong phần án phí (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 319/GCN-CHXHPT của Trại giam Đắc Tân và Biên bản trả lời xác minh ngày 04/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk).

- Ngày 25/9/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 5713/QĐ-UBND). Chấp hành xong ngày 26/8/2015 (Giấy chứng nhận số: 472/GCN-TT ngày 05/8/2015 của Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội).

(có mặt)

2. **Nguyễn Thiện Đ;** Sinh ngày: 11/8/1996; Tại: Tỉnh Đắk Lắk; Thường trú: 51/15 đường NCT, phường TA, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Quản lý quán cà phê; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thanh H và bà: Lê Thị C (chết); Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 01/4/2020.

(có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Trần Văn H; Sinh năm: 1986; Trú tại: Thôn ĐK5, xã ĐND, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông.

(vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị H1; Sinh ngày: 07/02/2001; Thường trú: Tổ 4, ấp XL, xã TQ, huyện HQ, tỉnh Bình P; Tạm trú: 778K/9 đường NK, Phường C, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 40 phút ngày 01/4/2020, tổ công tác Đội cảnh sát hình sự Công an Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện Nguyễn Hữu P đang điều khiển xe

gắn máy biển số 93P1-053.23 chở Nguyễn Thiện Đ chạy đến trước nhà số 206 đường Hậu Giang, Phường 9, Quận 6 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, đã thu giữ trong túi áo khoác phía trước bên phải của P 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng; thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Đ 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng (P và Đ khai là Heroine). Sau đó, tổ công tác đã giao P, Đ cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu P, Nguyễn Thiện Đ đều khai: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 01/4/2020, P gọi điện thoại rủ Đ đi mua Heroine về sử dụng. Sau khi đồng ý, Đ điều khiển xe gắn máy biển số 93P1-053.23 đến phòng trọ của P trên đường An Dương Vương, Quận 8. Tại đây, Đ đưa xe cho P điều khiển chở Đ chạy đến khu vực đường Bùi Viện, Quận 1 để P đi bộ vào trong hẻm (không xác định được địa điểm) mua từ một người phụ nữ (không rõ lai lịch) 03 gói Heroine giá 500.000 đồng (P hùn 200.000 đồng, Đ hùn 300.000 đồng), còn Đ đứng ngoài trông xe. Sau khi mua xong, P đưa cho Đ 02 gói Heroin, còn 01 gói P cất trong túi áo khoác phía trước bên phải rồi chở Đ chạy về đến trước nhà số 206 đường Hậu Giang thì bị phát hiện bắt giữ như nêu trên.

Tại Kết luận giám định số: 570/KLGD-H ngày 08 tháng 4 năm 2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

- Gói 1: Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Phương (Điều tra viên), Nguyễn Văn Lộc (người chứng kiến), Nguyễn Hữu P và hình dấu Công an Phường 9, Quận 6 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4122g (không phẩy bốn một hai hai gam), loại Heroine.

- Gói 2: Bột màu trắng trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Phương (Điều tra viên), Nguyễn Văn Lộc (người chứng kiến), Nguyễn Thiện Đ và hình dấu Công an Phường 9, Quận 6 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5050g (không phẩy năm không năm không gam), loại Heroine.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Nguyễn Hữu P tại khu vực đường Bùi Viện, Quận 1, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 45/CT-VKS-Q6 ngày 14 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu P, Nguyễn Thiện Đ về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Hữu P, Nguyễn Thiện Đ khai nhận do nghiện Heroine, nên trưa ngày 01/4/2020, các bị cáo đã hùn tiền mua 03 gói Heroine giá 500.000 đồng (bị cáo P hùn 200.000 đồng, bị cáo Đ hùn 300.000 đồng) để sử dụng và bị Công an phát hiện bắt quả tang tại trước nhà số 206 đường Hậu Giang, Phường 9, Quận 6 như nội dung bản cáo trạng nêu;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị H1 xác nhận chiếc xe gắn máy biển số 93P1-053.23, số khung RLCJ5B940-BY094190, số máy 5B94-094193 (loại xe hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, sơn màu Đen Bạc, dung tích 110), là xe của cậu bà tên Trần Văn H cho bà mượn làm phương tiện đi học. Sáng ngày 01/4/2020, bị cáo Nguyễn Thiện Đ hỏi bà mượn chiếc xe đi công việc, nhưng sau đó sử dụng làm phương tiện phạm tội bà hoàn toàn không biết. Nay, bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả chiếc xe lại cho bà để có phương tiện đi học.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu P, Nguyễn Thiện Đ như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Hữu P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Nguyễn Thiện Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động phía trước và sau có ghi chữ IteI, số Imei 1: 359155109309525, số Imei 2: 359155109309533; 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu trắng, phía sau có in hình trái táo bị khuyết, số Imei: 353985107480225.

Tịch thu, tiêu hủy: 02 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 570/20 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm, cán bộ điều tra Bùi Thành Phương. Bên trong có gói 1: Bột màu trắng có khối lượng 0,3057 gam; gói 2: Bột màu trắng có tổng khối lượng 0,4383 gam; 01 sim điện thoại số 0337765281; 01 sim điện thoại số seri: 89840200010864489638.

Trả lại bị cáo Nguyễn Hữu P số tiền 1.000.000 đồng.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thiện Đ số tiền 1.175.000 đồng.

Trả lại ông Trần Văn H 01 chiếc xe gắn máy biển số 93P1-053.23, số khung RLCJ5B940-BY094190, số máy 5B94-094193 (loại xe hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, sơn màu Đen Bạc, dung tích 110).

Lời nói sau cùng, các bị cáo Nguyễn Hữu P, Nguyễn Thiện Đ đều nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Nguyễn Hữu P, Nguyễn Thiện Đ tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Hữu P, Nguyễn Thiện Đ đã cất giữ 0,9172 gam ma túy ở thể rắn (loại Heroine) mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác (các bị cáo khai mua số ma túy này để dành sử dụng), là phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hữu P, Nguyễn Thiện Đ không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Các bị cáo Nguyễn Hữu P, Nguyễn Thiện Đ đều là những người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm mang tính giản đơn, với bị cáo Nguyễn Hữu P là người rủ rê và cùng bị cáo Nguyễn Thiện Đ hùn tiền đi mua Heroine về sử dụng.

[4] Bản thân bị cáo Nguyễn Hữu P ngày 11/01/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cải thiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân rất xấu, đó là ngày 10/01/2011, bị Công an phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 25/11/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 17/02/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma

Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản». Tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù của bản án ngày 25/11/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 năm tù; ngày 25/9/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Mặc dù lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần, bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Hữu P, Nguyễn Thiện Đ là nghiêm trọng, bởi ma túy nói chung và Heroine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo. Riêng bị cáo Nguyễn Thiện Đ phạm tội lần đầu (chưa có tiền án - tiền sự), do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì các bị cáo Nguyễn Hữu P, Nguyễn Thiện Đ còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo này.

[7] Việc xử lý vật chứng: Phương tiện mà các bị cáo Nguyễn Hữu P, Nguyễn Thiện Đ dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động phía trước và sau có ghi chữ IteL, số Imei 1: 359155109309525, số Imei 2: 359155109309533 và 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu trắng, phía sau có in hình trái táo bị khuyết, số Imei: 353985107480225, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Riêng 02 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 570/20 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Thanh Diễm, cán bộ điều tra Bùi Thành

Phương. Bên trong có gói 1: Bột màu trắng có khối lượng 0,3057 gam; gói 2: Bột màu trắng có tổng khối lượng 0,4383 gam; 01 sim điện thoại số 0337765281; 01 sim điện thoại số seri: 89840200010864489638, là vật cấm lưu hành, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Còn 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Hữu P và 1.175.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thiện Đ. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho các bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do các bị cáo phạm tội mà có hoặc các bị cáo sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 93P1-053.23 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thiện Đ, theo Kết luận giám định số: 1561/KLGD-X(Đ6) ngày 28/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL13) và Phiếu trả lời xác minh ngày 28/4/2020 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL116) thì chiếc xe này có số khung RLCJ5B940-BY094190, số máy 5B94-094193 (loại xe hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, sơn màu Đen Bạc, dung tích 110), do ông Trần Văn H đứng tên chủ xe. Ông H giao xe cho cháu ông là bà Nguyễn Thị H1 mượn làm phương tiện đi học. Xét thấy chiếc xe có giấy tờ, nguồn gốc hợp pháp, việc bị cáo Đ mượn chiếc xe của bà H1 rồi sau đó sử dụng làm phương tiện phạm tội bà H1 không biết, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là trả chiếc xe lại cho ông H theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 56/PNK ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 18/QĐ-VKS-Q6 ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17 tháng 7 năm 2020 và Giấy nộp tiền ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Công an Quận 6)

[8] Đối với người phụ nữ mà bị cáo Nguyễn Hữu P khai bán ma túy cho bị cáo ở khu vực đường Bùi Viện, Quận 1, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Các bị cáo Nguyễn Hữu P, Nguyễn Thiện Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Hữu P (PC)**, **Nguyễn Thiện Đ** phạm tội: «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu P (PC)** 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thiện Đ** 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2020.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động phía trước và sau có ghi chữ IteI, số IteI 1: 359155109309525, số IteI 2: 359155109309533; 01 (một) chiếc điện thoại di động vỏ màu trắng, phía sau có in hình trái táo bị khuyết, số IteI: 353985107480225.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 570/20 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm, cán bộ điều tra Bùi Thành Phương. Bên trong có gói 1: Bột màu trắng có khối lượng 0,3057 gam; gói 2: Bột màu trắng có tổng khối lượng 0,4383 gam; 01 (một) sim điện thoại số 0337765281; 01 (một) sim điện thoại số seri: 89840200010864489638.

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Nguyễn Hữu P 1.000.000 (một triệu) đồng.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thiện Đ 1.175.000 (một triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng.

Trả lại ông Trần Văn H 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 93P1-053.23, số khung RLCJ5B940-BY094190, số máy 5B94-094193 (loại xe hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, sơn màu Đen Bạc, dung tích 110).

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành



án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Nguyễn Hữu P, Nguyễn Thiện Đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Thị Thùy Liên**